TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày: 22/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Quốc Hưng

Bà Nguyễn Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng P; Sinh năm 1995 tại Thành phố Y; CMND số: 025491460; Địa chỉ thường trú và nơi cư trú: Khu R, Tổ K, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1975; Chưa có vợ và con; 03 tiền án: Ngày 18/01/2017, Toà án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 24/7/2017, Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 08 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", tổng hợp hình phạt là 02 năm 02 tháng tù; Ngày 08/5/2019 chấp hành xong 02 bản án; Ngày 21/7/2020, Toà án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2021, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2022. (Có mặt)

2. Hoàng Duy Q; Sinh năm: 1997 tại Thành phố X; CCCD số: 079097024467; Địa chỉ thường trú và nơi cư trú: Số A, Đường B, Khu phố E,

phường F, thành phố G, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Duy L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2022. (Có mặt)

3. Hoàng Ngọc M; Sinh năm: 1997 tại tỉnh Z; CCCD số: 075097015495; Địa chỉ thường trú: Ấp M, xã N, huyện I, tỉnh K; Nơi cư trú: Nhà không số, hẻm C, đường D, khu phố T, phường Q, thành phố X, Thành phố V; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1960; Có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; 01 tiền án: Ngày 24/6/2020, Toà án nhân dân Quận 9 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", ngày 24/3/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2022. (Có mặt)

4. Huỳnh Văn G; Sinh năm: 1989 tại Thành phố H; CCCD số: 079089018427; Địa chỉ thường trú: 263 đường A, phường B, thành phố C, Thành phố D; Nơi cư trú: Số X, tổ Y, ấp E, xã F, huyện G, tỉnh H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn H, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Minh T, sinh năm 1963; Chưa có vợ và con; 01 tiền án: Ngày 17/11/2020, Toà án nhân dân Quận 9 tuyên phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 02/3/2021 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2022. (Có mặt)

5. Nguyễn Thanh T; Sinh năm: 1993 tại tỉnh S; CMND số: 365959294; Địa chỉ thường trú: Ấp I, xã K, huyện L, tỉnh M; Nơi cư trú: Số H, đường M, khu phố N, phường P, thành phố Q, Thành phố R; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; Chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2022. (Có mặt)

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thân V; Địa chỉ: 37 Lê Văn M, khu phố 2, phường A, thành phố B, Thành phố C. (Vắng mặt)

2. Ông Phan Sỹ Đ; Địa chỉ thường trú: 49 thôn E, xã G, huyện H, tỉnh K, Địa chỉ tạm trú: I đường K, phường L, thành phố M, Thành phố N. (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn H; Địa chỉ: A Bưng Ông T, phường V, thành phố X, Thành phố Y. (Vắng mặt)

4. Ông Trần Minh P; Địa chỉ thường trú: Ấp A 2, xã B, huyện C, tỉnh D; Địa chỉ tạm trú: Phòng số A, nhà số B, đường số C, khu phố D, phường E, thành phố F, Thành phố G. (Vắng mặt)

5. Bà Lê Thị Thu S; Địa chỉ thường trú: Ấp M, xã N, huyện O, tỉnh P; Địa chỉ tạm trú: Phòng số A, nhà số B, đường số C, khu phố Q, phường R, thành phố S, Thành phố T. (Vắng mặt)

6. Ông Phạm Huy N; Địa chỉ thường trú: Số G đường A, Phường B, Quận C, Thành phố D; Địa chỉ tạm trú: Số R đường E, khu phố F, phường G, thành phố H, Thành phố K. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hồ V; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D (Vắng mặt).

2. Ông Hoàng Mạnh Q; Địa chỉ: Số A, Đường B, Khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng hơn 01 giờ ngày 19/6/2022, Nguyễn Hoàng P, Hoàng Ngọc M, Hoàng Duy Q và Huỳnh Văn G hẹn gặp nhau tại khách sạn S rồi cùng rủ nhau đi lấy trộm xe máy của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Q điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển số) chở P, M và G chở nhau đi trên xe mô tô hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển số) đi đến khu vực phường T, thành phố X để tìm xe máy để sơ hở thì lấy trộm. Khi đến trước khu nhà trọ số 24/4/6, đường D, khu phố E, phường F, thành phố G thì cả nhóm phát hiện xe mô tô hiệu Honda Winner X, biển số 59B1-695.86 của anh Nguyễn Thân V đang dựng trước phòng trọ số A, không có người trông giữ. P và M xuống xe đi vào, còn Q và G đứng ở xe cảnh giới. P dùng đoản mang theo săn phá khóa để mở khóa xe mô tô biển số 59B1-695.86 rồi đẩy ra ngoài. P khởi động xe rồi cả nhóm về khách sạn S. Về đến nơi, M đề nghị mua lại của số người trong nhóm xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 59B1-695.86 vừa lấy trộm được với số tiền 6.000.000 đồng. M đã trả cho P, Q và G mỗi người số tiền 2.000.000 đồng để nhận lấy xe mô tô biển số 59B1-695.86. Sau đó, G đã tháo rời biển số 59B1-695.86) rồi lắp biển số 59X3-002.32 vào xe mô tô hiệu Winner, G giữ lấy biển số 59B1-695.86. Kết luận định giá tài sản xác định 01 xe mô tô hiệu Yamaha Winner X, màu đỏ đen, biển số: 59B1-695.86 có trị giá là 29.267.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 26/6/2022, Hoàng Duy Q điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số, mượn của Nguyễn Hoàng P) đến nhà Nguyễn Thanh T chơi. Sau đó cả hai rủ nhau đi lấy trộm xe máy của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi, Q mang theo một tuýp khóa hình chữ L và một đoản kim loại dùng làm công cụ phá khóa. Q điều khiển xe mô tô chở T chạy lòng vòng trong các khu dân cư tìm xe máy để sơ hở thì lấy trộm. Khi đến cư xá La San, số 45/2, đường Chương Dương, Tổ 28, khu phố 2, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Quân phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 47E1-082.70 của anh Phan Sỹ Đ đang dựng ở hành lang, không có người trông giữ. Q kêu T dừng xe lại đứng đợi bên ngoài để Q đi bộ vào dùng đoản phá khóa bẻ mở khóa của xe mô tô biển số 47E1-082.70 rồi đây ra ngoài. Sau đó, Q

điều khiển xe mô tô biển số 47E1-082.70 chạy về khách sạn S để gửi ở bãi giữ xe. Kết luận định giá tài sản xác định 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 47E1-082.70 là 5.167.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng hơn 21 giờ 30 phút ngày 26/6/2022, T tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số) chở Q ngồi sau đi tìm xe máy để lấy trộm. Khi đến trước nhà số 213, đường Bưng Ông Thoàn, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức cả hai phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59X2-346.23 của anh Nguyễn Văn H để trước nhà, không có người trông giữ. Q kêu T dừng xe đứng chờ bên ngoài cho Q đi vào dùng đoản phá khóa xe, đẩy ra ngoài, rồi điều khiển xe mô tô biển số 59X2-346.23 còn T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số, mượn của P) chạy về cây xăng trên đường Lê Văn Thịnh. Tại đây, Q gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng P để nhờ P tìm người đến mua xe. Q và T khai do trước đó trong lúc nhậu, P có nói khi nào làm được xe thì báo P để tìm người bán giúp cho. Sau đó, Nguyễn Hoàng P đã gọi điện thoại cho D (chưa rõ lai lịch) để kêu D cho người đến mua xe của Q và T. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, có 02 nam thanh niên đến gặp T và Q để thỏa thuận mua bán xe. Q đồng ý bán xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59X2-346.23 vừa lấy trộm được với số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, T và Q quay về khách sạn S để lấy xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 47E1-082.70 mang đến cây xăng Lê Văn Thịnh bán cho hai nam thanh niên nêu trên với giá 3.000.000 đồng. T và Q chia nhau số tiền bán được 02 xe mô tô nêu trên rồi tiêu xài hết. Kết luận định giá tài sản xác định 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59X2-346.23 là 15.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 02 giờ ngày 27/6/2022, khi Hoàng Ngọc M đang ở tại phòng trọ tại nhà không số, hẻm số 15, đường số 12, khu phố T, phường H, thành phố X, thì G đi cùng với hai người bạn tên Đ, L đến gặp M. G rủ M và cả nhóm đi lấy trộm xe máy của người khác bán lấy tiền tiêu xài, M đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Winner X, màu đỏ đen, gắn biển số: 59X3-002.32 chở G, còn hai người bạn của G chở nhau đi trên xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu đen (không rõ biển số) chạy lòng vòng trong các khu dân cư tìm xe máy để sơ hở thì lấy trộm. Khi đến trước dãy nhà trọ tại địa chỉ số 3C, đường số 6, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, cả nhóm phát hiện xe mô tô hiệu Suzuki Smash, biển số 78H8-1975 và xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 93T7-8302 của anh Trần Minh P đang dựng tại lối đi giữa hai dãy phòng trọ cùng nhiều xe mô tô khác, cửa cổng đang khép hờ không khóa, không có người trông giữ. M đi bộ vào đẩy một xe mô tô hiệu Suzuki Smash, biển số 78H8-1975, G đi bộ vào đẩy một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 93T7-8302 đang dựng trong dãy trọ này ra ngoài rồi hai người bạn của G điều khiển xe chạy sau dùng chân đẩy M và G ngồi trên hai xe về nhà trọ của M cất giấu rồi G và 02 người bạn của G điều khiển xe mô tô rời đi. Sau đó, M tháo biển số 78H8-1975 ra cất giấu trong phòng trọ rồi lấy biển số 52T3-3613 gắn vào xe mô tô hiệu Suzuki Smash. Đến ngày 29/6/2022, khi M đang cất giấu 02 xe mô tô nêu trên tại nhà trọ để tìm chỗ bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ. Kết luận định giá tài sản xác định 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển

số: 93T7-8302 là 2.700.000 đồng và xe mô tô hiệu Suzuki Smash, màu xám, biển số: 78H8-1975 có giá là 3.533.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 01 giờ ngày 29/6/2022, Hoàng Ngọc M gọi điện thoại cho Huỳnh Văn G để rủ đi lấy trộm xe máy của người khác bán lấy tiền tiêu xài, G đồng ý và hẹn gặp nhau tại khách sạn S, địa chỉ số 43, đường N, khu phố M, phường T, thành phố H. M điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner X, biển số 59X3-002.32 đi đến khách sạn S rồi vào phòng số 104 trong khách sạn nơi có Nguyễn Hoàng P, Hoàng Duy Q và Nguyễn Thanh T thuê ở để chờ G đến. Khoảng 15 phút sau, G điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen chở theo một người bạn tên Đ (không rõ lai lịch) đến khách sạn S gặp nhóm của M. M tiếp tục rủ cả nhóm đi lấy trộm xe máy của người khác thì P và Q đồng ý còn T không tham gia nên tiếp tục ngủ. G và Đ lên xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 53X3-002.32 cho M chở đi, còn P và Q lên xe mô tô hiệu Vario, biển số 59B1-638.53 do Q chở đi. Khi đi đến đường Hoàng Hữu N thì xe của Q và P bị bể lốp nên cả hai quay về lại khách sạn trước. M tiếp tục chở G, Đ đi về hướng cầu Sài Gòn rẽ vào khu dân cư trong phường Thảo Điền.

Khi đến trước nhà số 12/2, đường Quốc Hương, Khu phố 2, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức thì M phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 52T4-2442 của anh Phạm Huy N đang dựng trong sân trước nhà, cửa công đang khép hờ, không khóa, không có người trông giữ. M dừng xe ngay trước nhà số 12/2, đường Q, đi đến mở cửa cổng rồi vào đẩy xe mô tô biển số 52T4-2442 ra ngoài. M ngồi lên xe mô tô biển số 52T4-2442 cho G điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 59X3-002.32 đi phía sau dùng chân đẩy về khách sạn S. Đến nơi, M đi vào phòng số 104 để kêu Nguyễn Hoàng P xuống xem xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 52T4-2442 mà M vừa lấy trộm được để M bán xe này cho P với giá 5.000.000 đồng. M cùng G, Đ đi vào phòng của P để P đưa số tiền 4.500.000 đồng (do P trừ 500.000 đồng mà M đã nợ P trước đó), M chia cho G, Đ mỗi người 1.500.000 đồng, M giữ lại số tiền 1.500.000 đồng rồi nhóm của M rời khỏi khách sạn S, M đã tiêu xài hết số tiền này. Kết luận định giá tài sản xác định 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số: 52T4-2442 là 5.333.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

01 xe mô tô hiệu Yamaha Winner X, màu đỏ đen, biển số: 59B1-695.86 do anh Nguyễn Thân V đứng tên chủ sở hữu. Ngày 18/9/2022, Công an thành phố Thủ Đức ra quyết định trả cho anh V.

01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 47E1-082.70 do anh Phan Sỹ Đ đứng tên chủ sở hữu, không thu hồi được.

01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 53X2-346.23 do anh Nguyễn Văn H đứng tên chủ sở hữu, không thu hồi được.

01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số: 78H8-1975.

01 xe mô tô hiệu Suzuki Smash, màu xám, biển số: 52T3-3613.

01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số: 52T4-2442 do anh Phạm Huy N đứng tên chủ sở hữu. Ngày 18/9/2022, Công an thành phố Thủ Đức ra quyết định trả cho anh N.

01 xe mô tô hiệu Vairio, màu xanh đen, biển số 59B1-638.53

01 biển số 78H8-1975

01 túi xách có quai đeo chéo, màu nâu; 01 kìm thủy lực màu xanh, dài 30 cm; 01 kìm bằng kim loại màu xanh, dài 12 cm; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại, dài 18 cm; 01 khóa 10; 01 cái điều băng kim loại có đầu lục giác; 01 chìa khoá bằng kim loại; 01 thanh kim loại dài 6,7 cm, mũi dẹt; 02 bộ lục giác.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSTPTĐ ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố: Nguyễn Hoàng P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Hoàng Duy Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Hoàng Ngọc M, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Văn G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Hoàng Duy Q, Hoàng Ngọc M, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hoàng P mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Hoàng Duy Q mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Hoàng Ngọc M, Huỳnh Văn G mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thanh T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Thân V, anh Phạm Huy N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Anh Phan Sỹ Đ yêu cầu bồi thường số tiền 5.167.000 đồng; Anh Nguyễn Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Các bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận từ ngày 19/6/2022 đến ngày 29/6/2022, Nguyễn Hoàng P, Hoàng Ngọc M, Hoàng Duy Q, Nguyễn Thanh T và Huỳnh Văn G đã rủ nhau cùng thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thủ Đức, trong đó: Nguyễn Hoàng P đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 61.000.000 đồng, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Hoàng Duy Q thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản (các vụ 1, 2, 3, 5) có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 54.767.000 đồng; Hoàng Ngọc M thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản (các vụ 1, 4, 5) có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 40.833.000 đồng, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; Huỳnh Văn G thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản (các vụ 1, 4, 5) có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 40.833.000 đồng, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; Nguyễn Thanh T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản (vụ 2 và 3) có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 20.167.000 đồng. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án, đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội "Trộm cắp tài sản" theo các điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Hoàng Duy Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Hoàng Ngọc M, Huỳnh Văn G, Nguyễn Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật, vì vậy cần có một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Cả 05 bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

02 bị cáo Hoàng Ngọc M, Huỳnh Văn G phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Duy Q và Nguyễn Thanh T đồng ý liên đới bồi thường số tiền 5.167.000 đồng cho anh Phan Sỹ Đ và 15.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số: 93T7-8302, số khung: RLCS5C6308Y110052; số máy 5C63-110052, qua xác minh do anh Hồ V đứng tên chủ sở hữu. Anh Trần Minh P khai xe trên anh mua vào năm 2016, với giá 6.000.000 đồng, khi mua có làm giấy tờ tay. Do đó cần trả lại cho anh Trần Minh P quản lý. Trong trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

01 xe mô tô hiệu Suzuki Smash, màu xám, số khung: BE49U060102734, số máy: E447102734; 01 biển số 78H8-1975; qua xác minh do chị Lê Thị Thu S đứng tên chủ sở hữu, cần trả lại cho chủ sở hữu.

01 xe mô tô hiệu Vario, màu xanh đen, số máy: JM51E1646963; số khung: MH1JM511XLK647313 qua xác minh do anh Hoàng Mạnh Q (là anh của Hoàng Duy Q) đứng tên chủ sở hữu. Anh Hoàng Mạnh Q không biết việc Hoàng Duy Q sử dụng đi trộm cắp tài sản, nên cần trả lại xe cho chủ sở hữu.

01 biển số 52T3-3613 đang gắn vào xe Suzuki Smash và 01 biển số 59B1-638.53 đang gắn vào xe Vario không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

01 túi xách có quai đeo chéo, màu nâu, bên trong gồm: 01 kìm thủy lực màu xanh, dài 30 cm; 01 kìm bằng kim loại màu xanh, dài 12 cm; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại, dài 18 cm; 01 khóa 10; 01 cái điếu băng kim loại có đầu lục giác; 01 chìa khoá bằng kim loại; 01 thanh kim loại dài 6,7 cm, có nũi dẹt; 02 bộ lục giác là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với Đ, L cùng thực hiện hành vi phạm tội và người tên D mua xe của Hoàng Duy Q và Nguyễn Thanh T trộm cắp khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với Nguyễn Thanh T không tham gia trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Hoàng P, Hoàng Ngọc M, Hoàng Duy Q, Nguyễn Thanh T và Huỳnh Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Mỗi bị cáo Hoàng Duy Q, Nguyễn Thanh T phải chịu 504.175 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Hoàng Duy Q, Hoàng Ngọc M, Huỳnh Văn G, Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản":

1. Áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Hoàng P 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2022.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Hoàng Ngọc M 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2022.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Huỳnh Văn G 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2022.

4. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Hoàng Duy Q 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2022.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Thanh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2022.

6. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc Hoàng Duy Q và Nguyễn Thanh T liên đới bồi thường cho anh Phan Sỹ Đ số tiền 5.167.000 đồng (trách nhiệm theo phần mỗi bị cáo là 2.583.500 đồng) và bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 15.000.000 đồng (trách nhiệm theo phần mỗi bị cáo là 7.500.000 đồng).

7. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho anh Trần Minh P 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số: 93T7-8302, số khung: RLCS5C6308Y110052; số máy 5C63-110052.

Trả lại cho chị Lê Thị Thu S 01 xe mô tô hiệu Suzuki Smash, màu xám, số khung: BE49U060102734, số máy: E447102734 và 01 biển số 78H8-1975;

Trả lại cho anh Hoàng Mạnh Q 01 xe mô tô hiệu Vario, màu xanh đen, số khung: MH1JM511XLK647313, số máy: JM51E1646963;

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách có quai đeo chéo, màu nâu; 01 kìm thủy lực màu xanh, dài 30 cm; 01 kìm bằng kim loại màu xanh, dài 12 cm; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại, dài 18 cm; 01 khóa 10; 01 cái điếu băng kim loại có đầu lục giác; 01 chìa khoá bằng kim loại; 01 thanh kim loại dài 6,7 cm, có nũi dẹt; 02 bộ lục giác, 01 biển số 52T3-3613 đang gắn vào xe Suzuki Smash và 01 biển số 59B1-638.53 đang gắn vào xe Vario.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 61/QĐ-VKS ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức; Phiếu nhập kho vật chứng ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức)

8. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, mỗi bị cáo Nguyễn Hoàng P, Hoàng Ngọc M, Hoàng Duy Q, Nguyễn Thanh T và Huỳnh Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Mỗi bị cáo Hoàng Duy Q, Nguyễn Thanh T phải chịu 504.175 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

9. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

10. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thái Bình